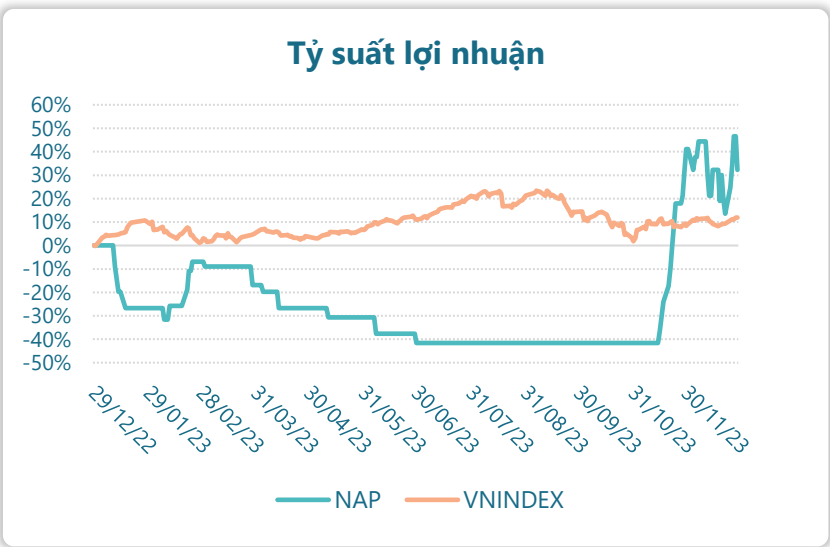
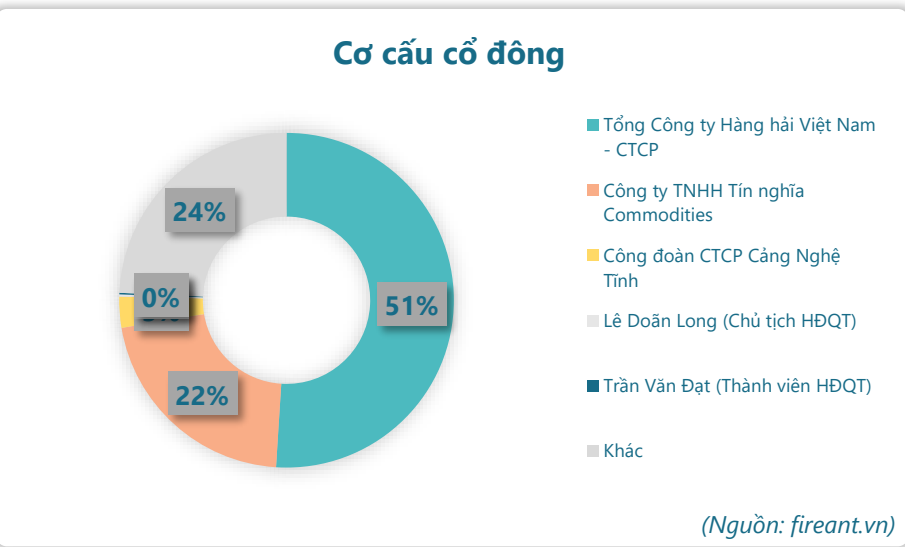
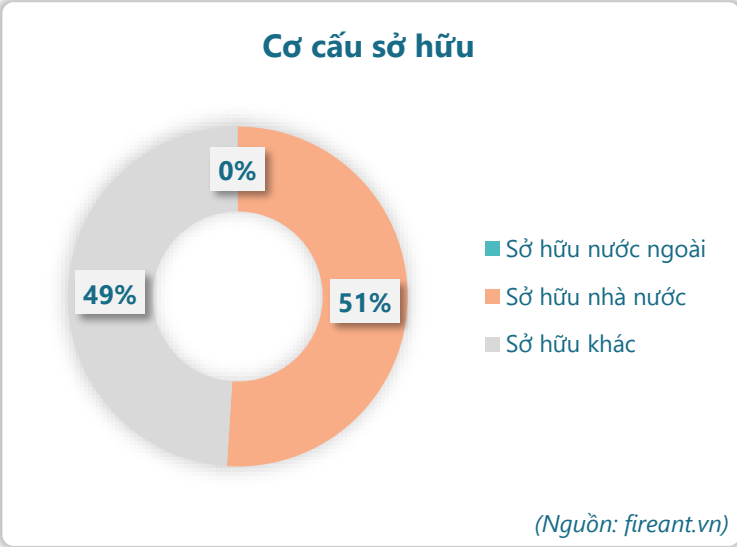
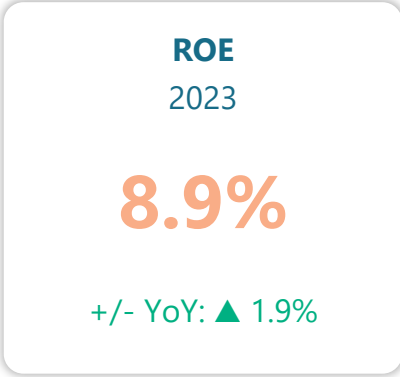
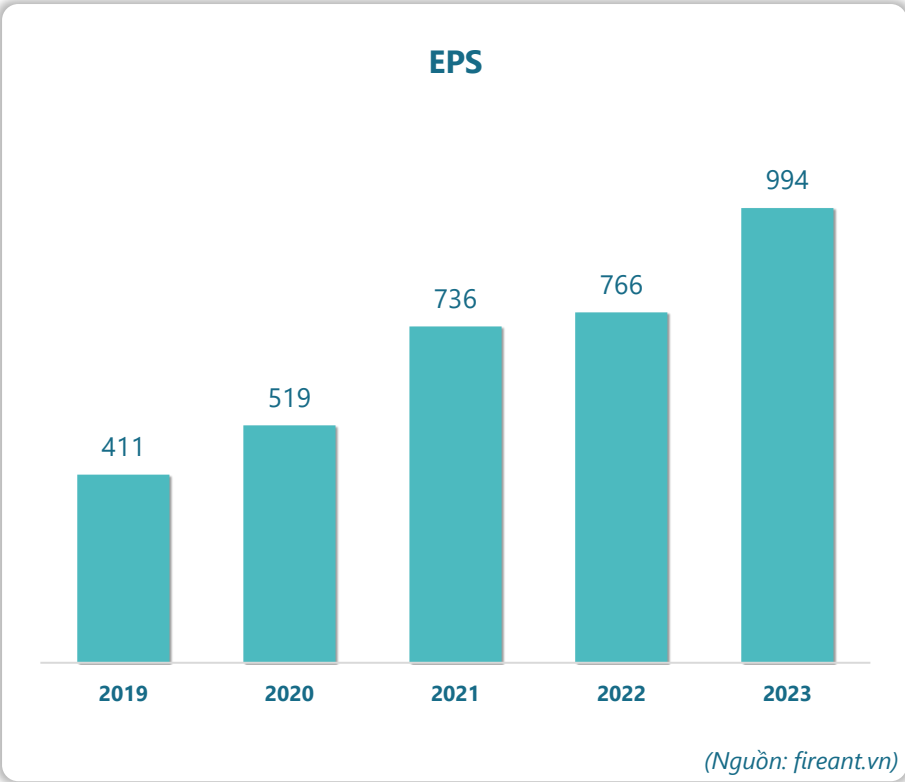
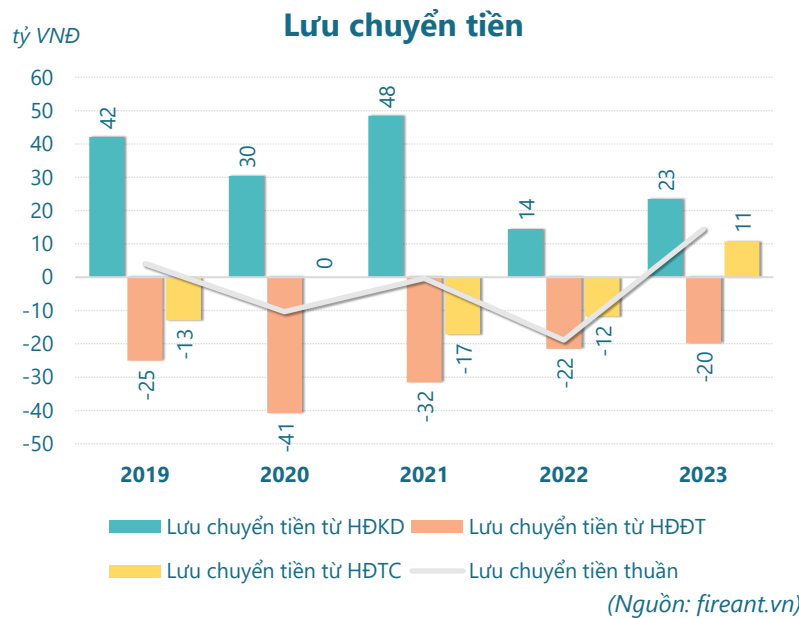
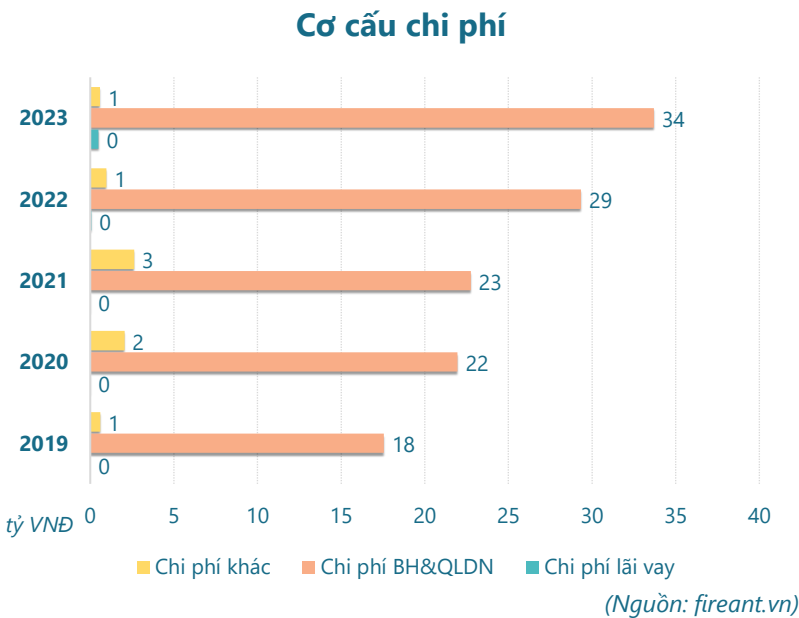
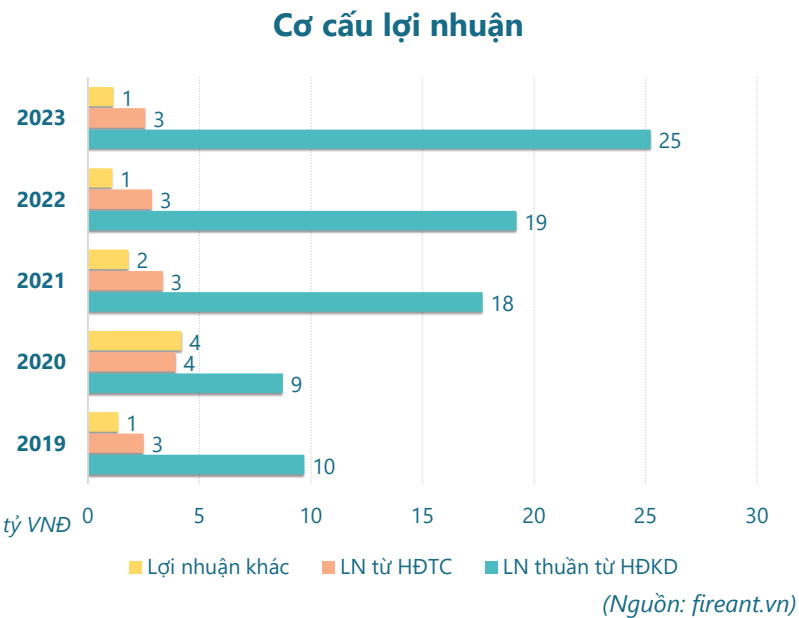
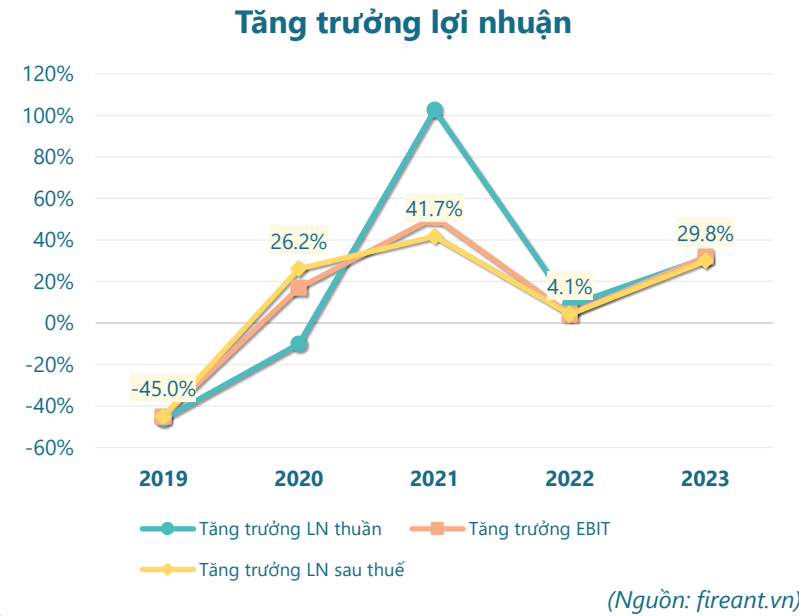
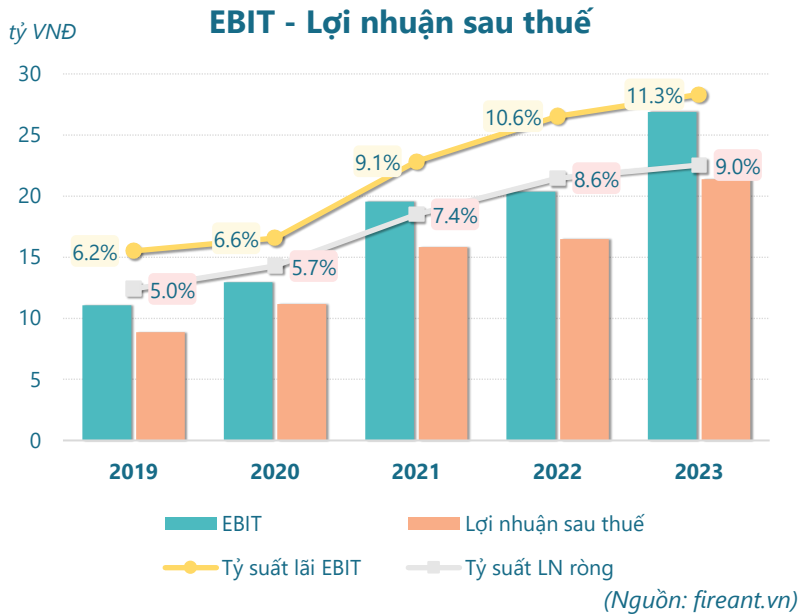
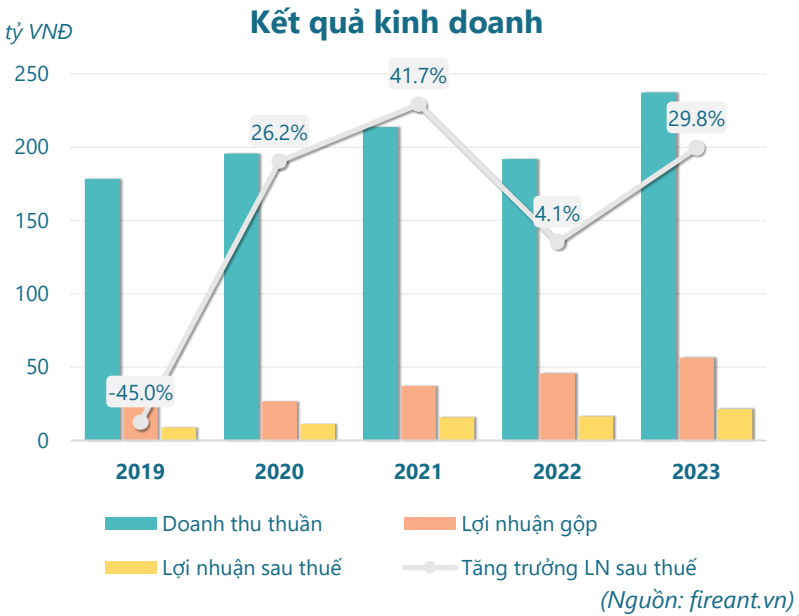


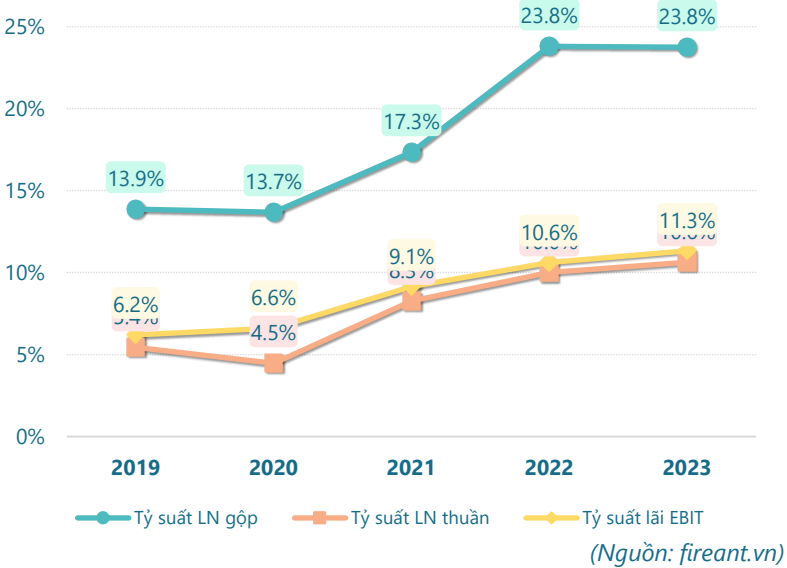
Ngày	12,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	126.4%	126.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,300 - 13,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	258
Số lượng CPLH (CP)	21,517,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	935
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.02)
EPS	1,002
P/E	12.0

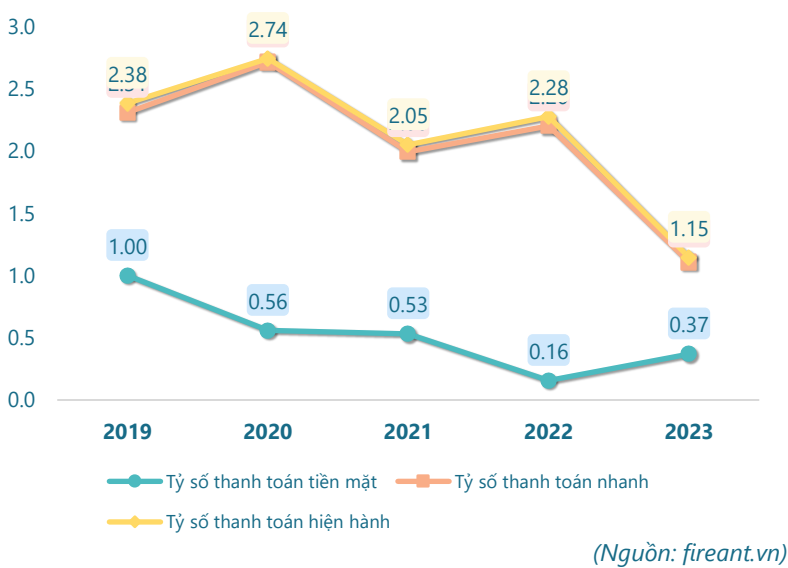




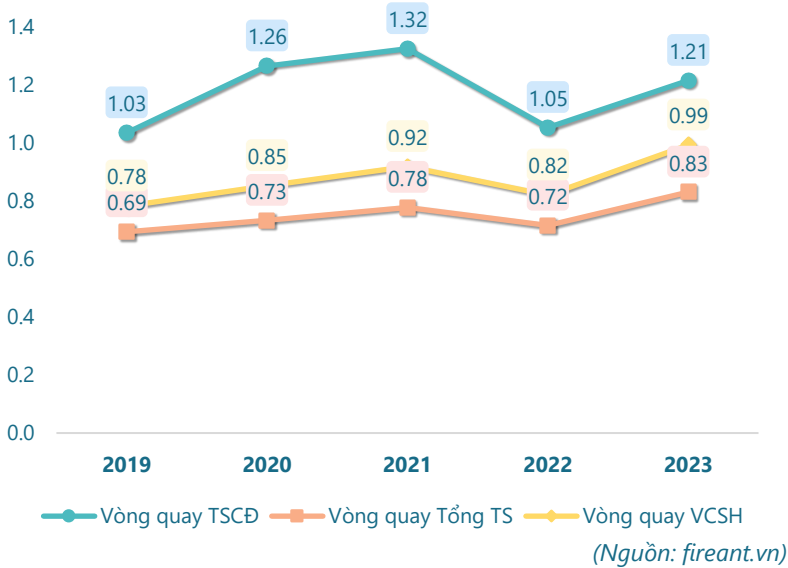
Tỷ suất lợi nhuận



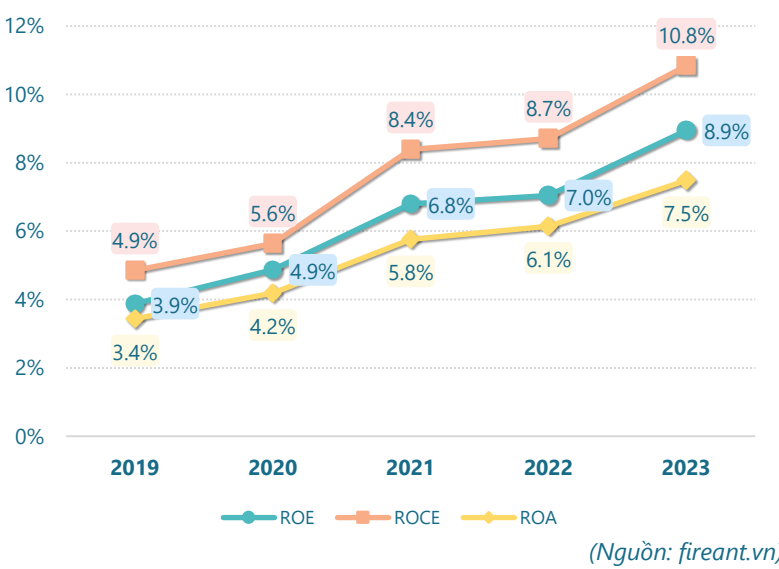
Chỉ số thanh khoản



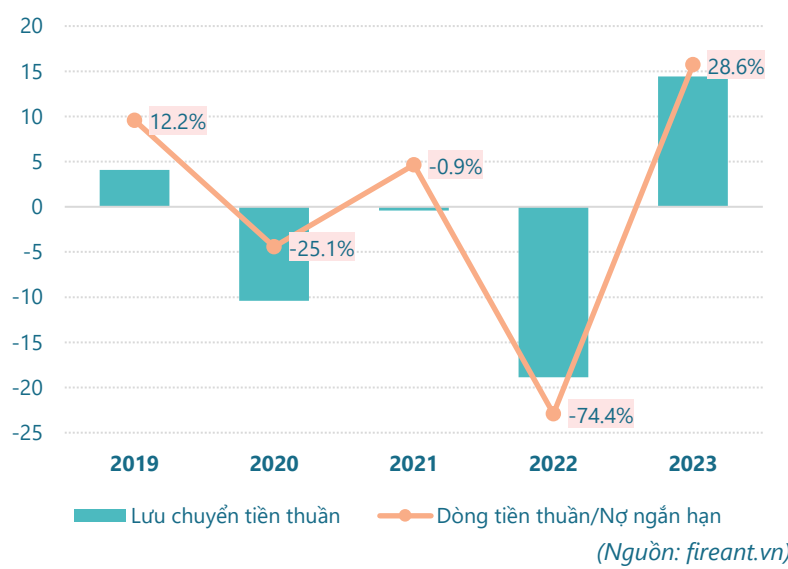
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

